

Số: 1178/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (viết tắt là Quyết định số 1690/QĐ-TTg);

Căn cứ Công văn số 50/BTTTT-CĐSQG ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 33/TTr-STTTT ngày 18 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu/chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch trên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 1178/QĐ-UBND
ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg dựa trên nguyên tắc không làm phát sinh/tăng biên chế cán bộ, công chức; không làm tăng tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước theo yêu cầu của Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời đảm bảo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của tỉnh.

1.2. Triển khai công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông (bao gồm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông); bố trí cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về chuyển đổi số.

1.3. Hình thành mạng lưới chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở với sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia chuyển đổi số quốc gia; thực hiện gắn kết, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tham mưu, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số quốc gia nói chung và của tỉnh Bắc Kạn nói riêng.

2. Yêu cầu

2.1. Ưu tiên, tập trung các nguồn lực để phát triển, vận hành, duy trì và khai thác có hiệu quả: Các hệ thống dùng chung của tỉnh; các phần mềm chuyên ngành; hệ thống dữ liệu; các nền tảng số và các công cụ thiết yếu khác một cách đồng bộ, thống nhất để phục vụ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, các đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong đó, xác định rõ các nội dung trọng tâm cần ưu tiên thực hiện, lộ trình triển khai và giải pháp thúc đẩy. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp, thông tin, trao đổi để tránh chồng chéo; chủ động lồng ghép các nội dung nhiệm vụ có liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. 100% các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã được tăng cường, bố trí cán bộ hoặc bộ phận đầu mối tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số.

2. 100% các đơn vị, địa phương, các Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCD), các tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới chuyển đổi số đều được tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ có liên quan.

3. 100% người đứng đầu, lãnh đạo các đơn vị, địa phương 03 cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

5. Tối thiểu 30% cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị, địa phương trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm.

III. NỘI DUNG

1. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số

1.1. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về chuyển đổi số cho các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương

- Nội dung: Rà soát, sửa đổi, điều chỉnh phân công, giao chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể:

+ Tại cấp tỉnh: Giao Sở Thông tin và Truyền thông - Đơn vị chuyên trách về CNTT thực hiện chức năng, nhiệm vụ là đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương; bổ sung chức năng, nhiệm vụ quy định tại các văn bản gần đây như: Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và các Nghị định quy định chi tiết; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

+ Tại cấp huyện: Giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Tại cấp xã: Giao công chức Văn phòng - Thống kê là đầu mối, công chức Văn hóa - Xã hội phối hợp thực hiện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, CNTT, chuyển đổi số theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 11 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III - Quý IV năm 2024.

1.2. Rà soát, làm rõ cách thức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương theo hình thức thuê ngoài hoặc xã hội hóa

- Nội dung: Tổ chức rà soát, xem xét, quyết định: Các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thể thuê ngoài (thuê dịch vụ do doanh nghiệp, tổ chức bên ngoài cung cấp); các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thể huy động sự tham gia của xã hội (như: Tổ CNSCD, chuyên gia, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp) dựa trên điều kiện thực tế của tỉnh theo các nội dung hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17 tháng 4 năm 2024.

- Đơn vị tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số cho các đơn vị chuyên trách về CNTT; bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương; tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương

2.1. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số cho các đơn vị chuyên trách về CNTT

- Nội dung

(1) Rà soát hiện trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

(2) Đề xuất điều chỉnh bổ sung, kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, bộ máy; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy trình, thủ tục về tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Sở Nội vụ.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.2. Bổ sung nguồn lực, nhân lực, biên chế kịp thời để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số địa phương

- Nội dung

(1) Nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu tiên, tạm thời không thực hiện tinh giản biên chế đối với vị trí việc làm liên quan đến công tác quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(2) Xây dựng phương án bảo đảm biên chế đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa và Thông tin theo hướng bổ sung, luân chuyển, điều chuyển, biệt phái cán bộ.

(3) Thuê dịch vụ CNTT trọn gói của các doanh nghiệp để sử dụng được nhân lực CNTT của doanh nghiệp cho các hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương.

(4) Nghiên cứu, triển khai sử dụng các công cụ số, nền tảng số giúp quản lý công việc tổng thể, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tối ưu hóa thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực đối với mỗi việc.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Nội vụ (nhiệm vụ 1 và nhiệm vụ 2); Sở Thông tin và Truyền thông (nhiệm vụ 3 và nhiệm vụ 4).

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

2.3. Kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông để nâng cao năng lực thực thi pháp luật về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại địa phương:

- Nội dung:

(1) Điều chỉnh bổ sung, kiện toàn, tổ chức lại cơ cấu, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

(2) Xây dựng phương án phân cấp, phân quyền, giao nhiệm vụ đi kèm với quyền hạn cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong tổ chức triển khai các hệ thống thông tin phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh tại tỉnh.

(3) Nghiên cứu, thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông đối với các dịch vụ sự nghiệp công về thông tin, truyền thông, CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định.

(4) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

(5) Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công về thông tin, truyền thông, CNTT, chuyển đổi số làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2030.

2.4. Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số (gọi tắt là đầu mối chuyển đổi số) tại các cơ quan, đơn vị:

- Nội dung

(1) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí tối thiểu 01 bộ phận hoặc 01 cán bộ chuyên trách làm đầu mối chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương. Đồng thời Thủ trưởng/Giám đốc sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm đầu mối chuyển đổi số.

Đối với cấp xã, giao công chức Văn phòng - Thống kê là đầu mối, công chức Văn hóa - Xã hội phối hợp thực hiện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, CNTT, chuyển đổi số theo đề nghị của Bộ Thông tin và Truyền thông.

(2) Nghiên cứu sửa đổi Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các đơn vị, địa phương, trong đó bổ sung tiêu chí về bố trí đầu mối chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương.

(3) Nghiên cứu, ban hành quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ đầu mối chuyển đổi số tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17/4/2024.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2.5. Hoàn thiện, phê duyệt vị trí việc làm (VTVL) chuyên ngành thông tin và truyền thông trong các cơ quan, tổ chức tại địa phương, tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương:

- Nội dung: Rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi VTVL CNTT, chuyển đổi số, thông tin và truyền thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của: Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 hướng dẫn về VTVL lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông; Bộ Nội vụ tại Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 về việc hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt VTVL.

- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ quý IV năm 2024 đến năm 2025.

3. Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tại địa phương

- Nội dung

(1) Nghiên cứu, triển khai sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trước hết, tập trung thúc đẩy sử dụng 06 nền tảng số gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Nền tảng NDXP); hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Nền tảng EMC); nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (Nền tảng VNFORM); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nền tảng điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng và nền tảng hỗ trợ điều tra số.

(2) Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để ưu tiên sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc đồng bộ với việc xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Nâng cao vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại địa phương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo)

- Nội dung

(1) Ban Chỉ đạo tổ chức họp giao ban chuyển đổi số định kỳ (hàng tháng, hàng quý) với sự tham gia của 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), đồng thời yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham dự tối thiểu đối với các phiên họp hàng quý.

(2) Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp vướng mắc, khó khăn của các cơ quan đơn vị trong thực hiện chuyển đổi số, báo cáo, cảnh báo tới Ban Chỉ đạo những chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ có khả năng hoàn thành thấp hoặc chậm trễ để có chỉ đạo kịp thời. Đối với các vấn đề vượt

thẩm quyền, có văn bản yêu cầu hướng dẫn hoặc tổ chức làm việc (trực tiếp, trực tuyến) với các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan để tháo gỡ, giải quyết kịp thời; đặc biệt chú trọng chỉ đạo triển khai đối với các vấn đề còn ý kiến khác nhau giữa các đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện; vấn đề kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác dữ liệu liên thông giữa các đơn vị của tỉnh.

(3) Ban hành Kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát (do đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo làm trưởng đoàn) để đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao các đơn vị, địa phương thực hiện, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm do Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số giao tỉnh chủ trì, triển khai thực hiện tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số hằng năm.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số

5.1. Xây dựng (xây dựng mới hoặc lồng ghép), tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số

- Nội dung: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về các chuyên đề chuyển đổi số (như: Chuyên đề kiến thức chung về chuyển đổi số; chuyên đề kỹ năng lập kế hoạch; chuyên đề truyền thông, cập nhật chính sách mới; chuyên đề kỹ năng tạo lập, khai thác, quản lý dữ liệu; chuyên đề kỹ năng thẩm định dự án; chuyên đề quản lý tài chính; chuyên đề an toàn thông tin mạng,...).

- Hình thức tổ chức: Trực tuyến, trực tiếp, các buổi nói chuyện, chia sẻ kinh nghiệm, cung cấp, cập nhật thông tin,...

- Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng: Lãnh đạo, cán bộ chuyên trách CNTT; cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị sự nghiệp các ngành; Tổ CNSCĐ; doanh nghiệp và người dân.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Phát triển, tổ chức, duy trì hoạt động cho các đầu mối chuyển đổi số, Tổ CNSCD; các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số

- Nội dung

(1) Tổ chức, duy trì các diễn đàn (trực tuyến, trực tiếp,...) để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương; chia sẻ các mô hình hay, cách làm điển hình, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương; tạo lập, duy trì các kênh thông tin kết nối các đầu mối chuyển đổi số để truyền tải kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, chính sách và nắm bắt các thông tin từ các đầu mối chuyển đổi số.

(2) Đối với cấp xã: Ủy ban nhân dân xã thành lập các nhóm thông tin nội bộ tới các trưởng thôn và bí thư chi bộ. Tất cả các ngành, đơn vị, hội đoàn thể trong xã có nhóm thông tin riêng, đặc biệt là các vùng nông thôn, địa bàn rộng, giao thông chưa thuận lợi bảo đảm thông tin giữa cấp ủy và chính quyền với người dân trên địa bàn nông thôn, miền núi được thông suốt, kịp thời.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông (nhiệm vụ 1); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (nhiệm vụ 2).

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.3. Phổ biến, phổ cập những kiến thức cơ bản về sử dụng các ứng dụng (apps), nền tảng số về trí tuệ nhân tạo (AI) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, khuyến khích mỗi người học và chia sẻ kiến thức đã học với đồng nghiệp, cộng đồng, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.4. Nghiên cứu, xây dựng chính sách, cơ chế thu hút tuyển dụng, hỗ trợ cho người đang làm công tác chuyển đổi số các cấp trên địa bàn tỉnh theo các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2027.

5.5. Đào tạo, thu hút nhân lực chuyển đổi số tại tỉnh

- Nội dung

(1) Tăng cường các chương trình phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ số để triển khai đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh.

(2) Mời/thu hút, thành lập, duy trì các tổ, nhóm chuyên gia về chuyển đổi số để tạo thêm nguồn lực mới trong việc hỗ trợ, giảng dạy, thảo luận, nghiên cứu, phản biện các vấn đề, chính sách và đề xuất các giải pháp chuyển đổi số tại tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Nội vụ (nhiệm vụ 1); Sở Thông tin và Truyền thông (nhiệm vụ 2).

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.6. Nghiên cứu thuê chuyên gia tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số cho tỉnh

- Nội dung: Tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu; thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định pháp luật khác liên quan.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2030.

6. Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương

6.1. Thiết lập, phê duyệt danh sách thành viên mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương

- Nội dung

(1) Các thành viên có nghĩa vụ phải tham gia mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin và phòng chuyên trách về lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng phòng và cán bộ đầu mối chuyển đổi số của Phòng Văn hóa và Thông tin; đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức được Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tham gia mạng lưới chuyển đổi số; các thành viên Tổ CNSCĐ; lãnh đạo và nhân sự được cử của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

(2) Các thành viên tự nguyện tham gia mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương gồm: Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không thuộc danh sách nêu trên, có năng lực hoặc tiên phong thực hiện chuyển đổi số, có đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông và được chấp thuận tham gia mạng lưới chuyển đổi số. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và các đơn vị đăng ký tham gia mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương.

(3) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực mạng lưới chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

6.2. Duy trì, đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương

- Nội dung:

(1) Nghiên cứu, tư vấn, tìm hiểu, thu thập các tài liệu phục vụ nghiên cứu về chuyển đổi số tại địa phương; triển khai một số nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; hỗ trợ xây dựng và áp dụng các quy trình, tiêu chuẩn, định mức phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

(2) Hỗ trợ xây dựng và thực hiện các điều tra, thống kê, báo cáo về chuyển đổi số tại địa phương; tổ chức nghiên cứu chuyên môn, xây dựng các báo cáo, tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số và các vấn đề liên quan để chia sẻ, phổ biến trong mạng lưới chuyển đổi số; tổ chức giao ban mạng lưới chuyển đổi số; các hội thảo, hội nghị chuyên đề để cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số.

(3) Tham gia các hoạt động thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh; tham gia các hoạt động trao đổi, làm việc, khảo sát và học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế về chuyển đổi số; thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trong hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số và các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(4) Thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mạng lưới chuyển đổi số tiếp cận các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; tham gia, đề xuất tôn vinh, nhân rộng mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại địa phương

- Nội dung

(1) Xây dựng chương trình, kế hoạch đưa nội dung giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản (bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương) vào tiết học ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiểu biết, hỗ trợ Tổ CNSCĐ, phấn đấu mục tiêu trong năm 2024 mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người thành thạo 05 kỹ năng số cơ bản.

(2) Hướng dẫn xây dựng các mô hình chuyển đổi số tại các thôn, tổ dân phố gắn với 05 nội dung kỹ năng số cơ bản; đầu mối tổng hợp, phổ biến, chia sẻ các mô hình, cách làm hay, điển hình, sáng tạo trong hoạt động của Tổ CNSCĐ để các địa phương tham khảo.

(3) Tôn vinh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, mô hình, sáng kiến, cách làm hay trong chuyển đổi số và hoạt động của Tổ CNSCĐ để tôn vinh, khen thưởng theo từng chuyên đề và khen thưởng vào dịp ngày chuyển đổi số (10/10) hằng năm của tỉnh.

(4) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ; đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo (nhiệm vụ 1); Sở Thông tin và Truyền thông (nhiệm vụ 2, nhiệm vụ 3 và nhiệm vụ 4).

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nội dung và tình hình triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg

- Nội dung: Triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và tình hình thực hiện, kết quả triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số; các điển hình, cách làm sáng tạo của thành viên mạng lưới chuyển đổi số; kinh nghiệm quốc tế và hợp tác quốc tế đối với các nội dung của Quyết định số 1690/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan báo chí của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được chi từ nguồn: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan theo quy định của pháp luật; nguồn tài trợ, việc tài trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số 03 cấp

Chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý, năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp (đối với Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã).

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

2.1. Nhiệm vụ chung

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của đơn vị, địa phương để triển khai hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ. Đồng thời, chịu trách nhiệm tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị, địa phương và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

2.2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối chung; chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tại Kế hoạch. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí để thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc tại tỉnh; phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số và bộ công cụ để sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

- Cung cấp/định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số cho các đơn vị, địa phương, đặc biệt là các cơ quan báo chí của tỉnh để triển khai công tác tuyên truyền. Đồng thời hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh xây

dựng tài liệu, tin bài, bài nghiên cứu, chuyên mục, video clip, infographic, hộp báo, chiến dịch truyền thông, quảng bá trên các kênh phương tiện đại chúng; lồng ghép với các chương trình truyền thông.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết lập mạng lưới chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số. Đồng thời, tổ chức và điều hành hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương.

- Chủ trì hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị tại địa phương, đồng thời xem xét bổ sung tiêu chí cán bộ lãnh đạo có tham gia và hoàn thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu liên kết với các viện/trường/trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đẩy mạnh việc hợp tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất triển khai các sáng kiến, cách làm hay để phát triển, tổ chức, duy trì hoạt động cho các đầu mối chuyển đổi số, Tổ CNSCĐ trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả triển khai nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương; đồng thời, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Tiếp tục phát huy tốt hơn nữa vai trò và trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh; kịp thời tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng định hướng của Trung ương và các chương trình, kế hoạch của tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

2.2.2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì tại Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, chất lượng và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2.2.3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư công (nếu có) cho các cơ quan theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

2.2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch đưa nội dung giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản (bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương) vào tiết học ngoại khóa cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh để tăng cường hiểu biết, hỗ trợ Tổ CNSCĐ, phấn đấu mục tiêu trong năm 2025 mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người thành thạo 05 kỹ năng số cơ bản.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ có liên quan khi được đề xuất tham gia thực hiện.

- Cử cán bộ đầu mối thành thạo kỹ năng số tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ để đẩy mạnh hoạt động của Tổ theo hướng xã hội hóa.

4. Đề nghị Tỉnh đoàn Bắc Kạn

Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc cử thành viên tham gia làm lực lượng nòng cốt trong Tổ CNSCĐ; phát động các phong trào thi đua trong đoàn viên thanh niên của tỉnh tiên phong sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư.

5. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, CNTT, các tổ chức ngân hàng, tài chính và các công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

- Tích cực cử cán bộ đầu mối thành thạo kỹ năng số tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ để đẩy mạnh hoạt động của Tổ theo hướng xã hội hóa; có chính sách ưu đãi giá sản phẩm, dịch vụ số cho thành viên Tổ CNSCĐ để thuận lợi trong quá trình hoạt động.

- Chủ động thực hiện và tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức của xã hội về sử dụng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết./.